



THỰC TRẠNG SỬ DỤNG TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG VÀ THỰC TRẠNG THỂ LỰC CỦA HỌC SINH TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THÀNH, HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

CURRENT STATUS OF USING PHYSICAL GAMES AND PHYSICAL CONDITION OF STUDENTS AT TAN THANH PRIMARY SCHOOL, BAC TAN UYEN DISTRICT, BINH DUONG PROVINCE

TÓM TẮT: Kết quả nghiên cứu thực trạng sử dụng trò chơi vận động cho thấy Trò chơi được các giáo viên tổ chức theo phân phối chương trình, có rất ít trò chơi được tổ chức thành công thể hiện ở chỗ học sinh tham gia nhiệt tình, hào hứng cao. Tuy vậy, cũng có nhiều trò chơi chưa tạo được sự hứng thú, đam mê của các em học sinh. Bên cạnh đó, trò chơi trong chương trình được Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa cho thấy sự tương thích ở mọi nơi.

Thực trạng thể lực của nữ học sinh trường Tiểu học Tân Thành cùng lứa tuổi cho thấy có 1/6 test thể lực có giá trị trung bình bằng và có 5/6 test thể lực của nữ tốt hơn test thể lực của QĐ53/2008. Thực trạng thể lực của nam học sinh trường Tiểu học Tân Thành cùng lứa tuổi cho thấy có 2/6 test thể lực có giá trị trung bình bằng và có 4/6 test thể lực của nam tốt hơn test thể lực của QĐ53/2008.

TỪ KHÓA: Thực trạng, sử dụng trò chơi vận động, thực trạng thể lực, học sinh trường Tiểu học Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

ABSTRACT: The results of research on the current status of using physical games show that games are organized by teachers according to program distribution. There are very few games that are successfully organized, reflected in the enthusiastic and proud participation of students, high excitement. However, there are also many games that have not created excitement and passion among students. Besides, the games in the program approved by the Ministry of Education and Training have not shown compatibility everywhere.

The physical status of female students at Tan Thanh Primary School of the same age shows that 1/6 physical fitness tests have the same average value and 5/6 female physical fitness tests are better than the physical fitness tests of Decision 53/2008. The physical condition of male students at Tan Thanh Primary School of the same age shows that 2/6 physical fitness tests have the same average value and 4/6 male physical fitness tests are better than the physical fitness test of Decision 53/2008.

KEYWORDS: Current status, using physical games, physical condition of students, Tan Thanh Primary School, Bac Tan Uyen district, Binh Duong province.

PHẠM MINH QUYỀN
Trường ĐHSPTDĐT TP.HCM
LÊ VĂN BẾ HAI
Tổng Công ty Văn hóa Sách Việt
BUI VĂN GIANG
Trường ĐHSPTDĐT TP.HCM

PHAM MINH QUYEN
Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sport
LE VAN BE HAI
Vietnamese Book Culture Corporation
BUI VAN GIANG
Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sport

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trò chơi vận động đóng vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng cho học sinh những đức tính dũng cảm, tinh thần đoàn kết, tương trợ, tinh thần đồng đội và ý thức kỷ luật tập thể, tính trung thực trong thi đấu, mối tương quan ứng xử tốt đẹp trong xã hội, vâng lời người lớn, tôn trọng người khác. Việc nâng cao thể lực, sự khéo léo, chính xác, phản ứng nhanh, sự tập trung cao về thần kinh, nâng cao sự bền bỉ cho con người là những yêu cầu cấp thiết. Đồng thời là phương pháp rèn luyện thể lực (sức khỏe), được mọi lứa tuổi và đặc biệt là trẻ em yêu thích.

BẢNG 1. KẾT QUẢ PHÒNG VẤN GIÁO VIÊN DẠY THỂ DỤC TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THÀNH, HUYỆN BẮC TÂN UYÊN VỀ ỨNG DỤNG TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG TRONG DẠY HỌC (n=5)

Anh/chị hãy cho biết việc lồng ghép trò chơi vận động trong giờ dạy thể dục của mình?					
Thường xuyên		Chưa từng		Ít khi	
N	%	N	%	N	%
5	100	0	0	0	0
Anh/chị thường sử dụng trò chơi vận động do mình tự sưu tầm, do đồng nghiệp nghiên cứu hay trò chơi theo chương trình của BGDĐT?					
Do tôi tự sưu tầm		Chương trình của BGDĐT		Do đồng nghiệp nghiên cứu	
N	%	N	%	N	%
0	0	5	100	0	0
Trò chơi vận động được tổ chức vào thời điểm nào trong giờ học?					
Đầu tiết học		Giữa tiết học		Cuối tiết học	
N	%	N	%	N	%
1	20	1	20	3	60
Anh/chị hãy cho biết thời lượng trò chơi vận động được lồng ghép trong giờ học?					
15 phút		10 phút		5 phút	
N	%	N	%	N	%
0	0	2	40	3	60
Học sinh hưởng ứng như thế nào với giờ học có lồng ghép trò chơi vận động?					
Rất hào hứng		Đôi lúc hào hứng		Không hào hứng	
N	%	N	%	N	%
0	0	5	100	0	0

Trường Tiểu học Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên được thành lập từ năm 1997. Trường có đầy đủ sân tập, nhà đa năng, hồ bơi, sân bóng phục vụ cho việc tập luyện và vui chơi của học sinh. Tuy nhiên, việc phát huy được tác dụng, hiệu quả của trò chơi vận động trong các tiết học một cách hiệu quả

không đơn giản. Thực tế giảng dạy chương trình nội khóa tại trường Tiểu học Tân Thành, cho thấy một số trò chơi vận động theo phân phối chương trình Thể dục lớp 5 còn hạn chế và không phù hợp với thời điểm hiện tại. Vì vậy, nghiên cứu thực trạng sử dụng trò chơi vận động và thực trạng thể lực của

học sinh trường Tiểu học Tân Thành là rất cần thiết. Trên cơ sở đó sẽ lựa chọn và ứng dụng trò chơi vận động để phát triển thể lực của học sinh lứa tuổi 10 – 11 một cách khoa học và hiệu quả.

Phương pháp nghiên cứu: Tổng hợp và phân tích tài liệu; Phòng vấn bằng phiếu; Điều tra

**BẢNG 2. THỰC TRẠNG THỂ LỰC CỦA NỮ HỌC SINH LỚP 5 TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THÀNH NHÓM ĐỐI CHỨNG VÀ NHÓM THỰC NGHIỆM (n=90)**

TEST	NHÓM THỰC NGHIỆM (n=45)				NHÓM ĐỐI CHỨNG (n=45)				t	P
	\bar{x}	S	C _v %	ϵ	\bar{x}	S	C _v %	ϵ		
Lực bóp tay thuận (kg)	16.978	0.954	5.622	0.017	16.998	0.885	5.204	0.016	0.10	>0.05
Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	9.022	0.882	9.772	0.03	8.933	0.879	9.844	0.03	0.48	>0.05
Bật xa tại chỗ (cm)	146.02	4.75	3.25	0.01	146.11	4.90	3.36	0.01	0,10	>0.05
Chạy 30m XPC (s)	7.010	0.237	3.376	0.01	6.995	0.285	4.077	0.012	0.23	>0.05
Chạy con thoi 4x10m (s)	13.483	0.285	2.112	0.01	13.491	0.308	2.282	0.01	0.1	>0.05
Chạy tùy sức 5 phút (m)	754.00	30.35	4.025	0.012	753.55	28.96	3.844	0.012	0.07	>0.05

xã hội học; Kiểm tra tư phạm; Toán học thống kê.

Khách thể nghiên cứu:

+ Khách thể phỏng vấn là 05 giáo viên dạy thể dục Trường Tiểu học Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên.

+ Khách thể kiểm tra tư phạm là 90 nam và 90 nữ học sinh lớp 5 Trường Tiểu học Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng sử dụng trò chơi vận động của trường Tiểu học Tân Thành

Để tìm hiểu thực trạng trò chơi vận động trong giờ học thể dục, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 05 giáo viên giảng dạy Thể dục tại trường Tiểu học Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên. Qua đó, có thể giúp tác giả hiểu rõ hơn về việc sử dụng trò chơi vận động, thời lượng, thời điểm trong tiết dạy, mức độ hứng thú, nguồn gốc sử dụng trò chơi và nhận được kết quả như bảng 1.

Từ bảng 1 cho thấy việc phỏng vấn 05 giáo viên giảng dạy thể dục tại đơn vị, cả 5/5 giáo viên đều thực hiện việc lồng ghép trò chơi vận động trong giờ dạy thể dục của mình, đồng thời sử dụng trò chơi vận động theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tất cả 5/5 giáo viên đều cho rằng trò chơi được thực hiện trong giờ học. Có 3/5 giáo viên (chiếm 60%) tổ chức trò chơi vào cuối tiết dạy, thời lượng dành cho hoạt động trò chơi khoảng 5 phút. Đồng thời có 5/5 giáo viên được phỏng vấn có nhận định mức độ hào hứng khi tham gia chỉ là đôi lúc, tùy trò chơi.

Tóm lại: Trò chơi được các giáo viên tổ chức theo phân phối chương trình. Có rất ít trò chơi được tổ chức thành công thể hiện ở chỗ học sinh tham gia nhiệt tình, hào hứng cao. Tuy vậy, cũng có nhiều trò chơi chưa tạo được sự hứng thú, đam mê của các em học sinh.

Bên cạnh đó, trò chơi vận

động trong chương trình được Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa cho thấy sự tương thích ở mọi nơi. Trong khi, mỗi vùng miền, địa phương đều có các đặc thù khác nhau, khả năng tiếp thu của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, trình độ giáo viên ở những nơi đó đều có sự khác biệt. Một số trò chơi vận động hiện tại được phân phối theo bài chưa thực hấp dẫn, nhiều trò chơi khi tổ chức chưa tạo được sự yêu thích của học sinh nên sự tham gia của học sinh còn khá gượng ép, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

2.2. Thực trạng thể lực của học sinh lớp 5, trường Tiểu học Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Để đánh giá thực trạng thể lực của học sinh lớp 5 trường Tiểu học Tân Thành, nghiên cứu sử dụng 06 test đánh giá thể lực trong tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh, sinh viên theo quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm:

BẢNG 3. THỰC TRẠNG THỂ LỰC CỦA NAM HỌC SINH LỚP 5 TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THÀNH NHÓM ĐỐI CHỨNG VÀ NHÓM THỰC NGHIỆM (n=90)

TEST	NHÓM THỰC NGHIỆM (n=45)				NHÓM ĐỐI CHỨNG (n=45)				t	P
	\bar{x}	S	C _v %	ϵ	\bar{x}	S	C _v %	ϵ		
Lực bóp tay thuận (kg)	17.384	0.736	4.236	0.013	17.371	0.699	4.023	0.012	0.1	>0.05
Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	9.911	0.985	9.937	0.03	9.889	0.971	9.821	0.03	0.11	>0.05
Bật xa tại chỗ (cm)	160.2	4.773	2.979	0.01	160.1	10.37	6.31	0.03	0.1	>0.05
Chạy 30m XPC (s)	6.217	0.286	4.595	0.014	6.21	0.232	3.731	0.011	0.13	>0.05
Chạy con thoi 4x10m (s)	13.228	0.167	1.260	0.004	13.215	0.168	1.271	0.004	0.39	>0.05
Chạy tùy sức 5 phút (m)	874.02	23.68	2.71	0.01	873.49	20.68	2.4	0.01	0.11	>0.05

- Lực bóp tay thuận (kg);
- Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây);
- Bật xa tại chỗ (cm);
- Chạy con thoi 4 x 10m (giây);
- Chạy 30m xuất phát cao (giây);
- Chạy tùy sức 5 phút (mét).

2.2.1. Thực trạng thể lực của nữ học sinh lớp 5 trường Tiểu học Tân Thành

Qua tổ chức, kiểm tra 90 nữ học sinh của hai nhóm đối chứng và thực nghiệm, kết quả được trình bày tại bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy nhóm thực nghiệm cho thấy: Test Lực bóp tay thuận (kg) có giá trị trung bình $\bar{x} = 16.978\text{kg}$, độ lệch chuẩn $S = 0.954$, hệ số biến thiên $C_v = 5.622 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối $0,017 (\epsilon < 0,05)$. Giá trị trung bình của test Lực bóp tay thuận (kg) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây) có giá trị trung bình $\bar{x} = 9.022$ lần, độ lệch chuẩn $S = 0.882$, hệ số biến thiên $C_v = 9.772 < 10\%$ mẫu có

độ đồng nhất cao, sai số tương đối $0,03 (\epsilon < 0,05)$. Giá trị trung bình của test Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test Bật xa tại chỗ (cm) có giá trị trung bình $\bar{x} = 146.02\text{cm}$, độ lệch chuẩn $S = 4.75$, hệ số biến thiên $C_v = 3.25 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối $0,01 (\epsilon < 0,05)$. Giá trị trung bình của test Bật xa tại chỗ (cm) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test Chạy 30m XPC (giây) có giá trị trung bình $\bar{x} = 7.01$ giây, độ lệch chuẩn $S = 0.237$, hệ số biến thiên $C_v = 3.376 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối $0,01 (\epsilon < 0,05)$. Giá trị trung bình của test Chạy 30m XPC (giây) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test Chạy con thoi 4 x 10m (giây) có giá trị trung bình $\bar{x} = 13.483$ giây, độ lệch chuẩn $S = 0.285$, hệ số biến thiên $C_v = 2.112 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối $0,01$

$(\epsilon < 0,05)$. Giá trị trung bình của test Chạy con thoi 4 x 10m (giây) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test Chạy tùy sức 5 phút (m) có giá trị trung bình $\bar{x} = 754$ m, độ lệch chuẩn $S = 30.352$, hệ số biến thiên $C_v = 4.025 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối $0,012 (\epsilon < 0,05)$. Giá trị trung bình của test Chạy tùy sức 5 phút (m) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Nhóm đối chứng: Test Lực bóp tay thuận (kg) có giá trị trung bình $\bar{x} = 16.998\text{kg}$, độ lệch chuẩn $S = 0.885$, hệ số biến thiên $C_v = 5.204 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối $0,016 (\epsilon < 0,05)$. Giá trị trung bình của test Lực bóp tay thuận (kg) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây) có giá trị trung bình $\bar{x} = 8.993$ lần, độ lệch chuẩn $S = 0.879$, hệ số biến thiên $C_v = 9.844 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương



BẢNG 4: SO SÁNH THỂ LỰC CỦA NỮ HỌC SINH LỚP 5 TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THÀNH VỚI TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THỂ LỰC HỌC SINH, SINH VIÊN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 53/2008/QĐ-BGDĐT NGÀY 18/09/2008 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TT	TEST	\bar{x}_{THHT}	\bar{x}_{QP53}	D_{1-2}
1	Lực bóp tay thuận (kg)	16.9	16.9	0
2	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	9	8	1
3	Bật xa tại chỗ (cm)	146	140	6
4	Chạy 30m XPC (giây)	7.0	7.5	0.5
5	Chạy con thoi 4 x 10m (giây)	13.48	14.0	0.52
6	Chạy tùy sức 5 phút (m)	754	710	44

df = n - 1, $t_{05} = 2.015$

Ghi chú: 1= \bar{x}_{THHT} (HSTHTT), 2= \bar{x}_{QP53}

đôi 0,03 ($\epsilon < 0,05$). Giá trị trung bình của test Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test Bật xa tại chỗ (cm) có giá trị trung bình = 146.11cm, độ lệch chuẩn $S = 4.90$, hệ số biến thiên $Cv = 3.36 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối 0,01 ($\epsilon < 0,05$). Giá trị trung bình của test Bật xa tại chỗ (cm) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test Chạy 30m XPC (giây) có giá trị trung bình $\bar{x} = 6.99$ giây, độ lệch chuẩn $S = 0.285$, hệ số biến thiên $Cv = 4.077 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối 0,01 ($\epsilon < 0,05$). Giá trị trung bình của test Chạy 30m XPC (giây) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test Chạy con thoi 4 x 10m (giây) có giá trị trung bình $\bar{x} = 13.491$ giây, độ lệch chuẩn $S = 0.308$, hệ số biến thiên $Cv = 2.282 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối 0,01 ($\epsilon < 0,05$). Giá trị trung bình

của test Chạy con thoi 4 x 10m (giây) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test Chạy tùy sức 5 phút (m) có giá trị trung bình $\bar{x} = 753$ m, độ lệch chuẩn $S = 28.96$, hệ số biến thiên $Cv = 3.844 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối 0,012 ($\epsilon < 0,05$). Giá trị trung bình của test Chạy tùy sức 5 phút (m) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Kết luận: Qua kiểm ban đầu thể lực chung của nữ học sinh lớp 5, trường Tiểu học Tân Thành nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm cho thấy thực trạng thể lực chung khá đồng đều, giá trị trung bình của các test có tính đại diện cho tập hợp mẫu, sai số tương đối ($\epsilon < 0,05$), trong đó 6/6 test đều có hệ số biến thiên $Cv\% < 10\%$, mẫu có độ đồng nhất cao. Thực trạng thể lực chung của nữ học sinh của hai nhóm nghiên cứu đối chứng và thực nghiệm không có sự khác biệt rõ rệt, hay nói cách khác là tương tương

nhau với $P > 0.05$.

2.2.2. Thực trạng thể lực của nam học sinh lớp 5 trường Tiểu học Tân Thành

Tương tự như trên, nghiên cứu đã tổ chức kiểm tra 90 nam học sinh của hai nhóm đối chứng và thực nghiệm, kết quả được trình bày theo bảng 3.

Bảng 3 cho thấy nhóm thực nghiệm: Test Lực bóp tay thuận (kg) có giá trị trung bình $\bar{x} = 17.384$ kg, độ lệch chuẩn $S = 0.736$, hệ số biến thiên $Cv = 4.236 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối 0,013 ($\epsilon < 0,05$). Giá trị trung bình của test Lực bóp tay thuận (kg) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây) có giá trị trung bình $\bar{x} = 9.911$ lần, độ lệch chuẩn $S = 0.985$, hệ số biến thiên $Cv = 9.937 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối 0,03 ($\epsilon < 0,05$). Giá trị trung bình của test Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

BẢNG 5: SO SÁNH THỂ LỰC CỦA NAM HỌC SINH LỚP 5 TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THÀNH VỚI TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THỂ LỰC HỌC SINH, SINH VIÊN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 53/2008/QĐ-BGDĐT NGÀY 18/09/2008 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TT	TEST	\bar{x}_{THTT}	$\bar{x}_{QĐ53}$	D_{1-2}
1	Lực bóp tay thuận (kg)	174	174	0
2	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	9.9	9	0.9
3	Bật xa tại chỗ (cm)	160	152	8
4	Chạy 30m XPC (giây)	6.2	6.5	0.3
5	Chạy con thoi 4 x 10m (giây)	13.2	13.2	0.0
6	Chạy tùy sức 5 phút (m)	874	820	54

df = n - 1, $t_{05} = 2.015$

Ghi chú: 1= \bar{x}_{THTT} (HSTHTT), 2= $\bar{x}_{QĐ53}$

Test Bật xa tại chỗ (cm) có giá trị trung bình $\bar{x} = 1160.2\text{cm}$, độ lệch chuẩn $S = 4.773$, hệ số biến thiên $Cv = 2.979 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối 0,01 ($\epsilon < 0,05$). Giá trị trung bình của test Bật xa tại chỗ (cm) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test Chạy 30m XPC (giây) có giá trị trung bình $\bar{x} = 6.217$ giây, độ lệch chuẩn $S = 0.286$, hệ số biến thiên $Cv = 4.595 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối 0,014 ($\epsilon < 0,05$). Giá trị trung bình của test Chạy 30m XPC (giây) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test Chạy con thoi 4 x 10m (giây) có giá trị trung bình $\bar{x} = 13.228$ giây, độ lệch chuẩn $S = 0.167$, hệ số biến thiên $Cv = 1.260 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối 0,004 ($\epsilon < 0,05$). Giá trị trung bình của test Chạy con thoi 4 x 10m (giây) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test Chạy tùy sức 5 phút (m) có giá trị trung bình $\bar{x} = 874$

m, độ lệch chuẩn $S = 23.68$, hệ số biến thiên $Cv = 2.71 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối 0,01 ($\epsilon < 0,05$). Giá trị trung bình của test Chạy tùy sức 5 phút (m) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Nhóm đối chứng: Test Bật xa tại chỗ (cm) có giá trị trung bình $\bar{x} = 160.1\text{cm}$, độ lệch chuẩn $S = 10.37$, hệ số biến thiên $Cv = 6.31 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối 0,03 ($\epsilon < 0,05$). Giá trị trung bình của test Bật xa tại chỗ (cm) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test Chạy 30m XPC (giây) có giá trị trung bình $\bar{x} = 6.21$ giây, độ lệch chuẩn $S = 0.232$, hệ số biến thiên $Cv = 3.731 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối 0,011 ($\epsilon < 0,05$). Giá trị trung bình của test Chạy 30m XPC (giây) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test Chạy con thoi 4 x 10m (giây) có giá trị trung bình $\bar{x} = 13.215$ giây, độ lệch chuẩn $S = 0.168$, hệ số biến thiên Cv

$= 1.271 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối 0,04 ($\epsilon < 0,05$). Giá trị trung bình của test Chạy con thoi 4 x 10m (giây) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test Chạy tùy sức 5 phút (m) có giá trị trung bình $\bar{x} = 873$ m, độ lệch chuẩn $S = 20.68$, hệ số biến thiên $Cv = 2.4 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao, sai số tương đối 0,01 ($\epsilon < 0,05$). Giá trị trung bình của test Chạy tùy sức 5 phút (m) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Kết luận: Kết quả kiểm ban đầu thể lực chung của nam học sinh lớp 5, Trường Tiểu học Tân Thành nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm cho thấy thực trạng thể lực chung của học sinh có độ đồng đều, giá trị trung bình của các test có tính đại diện cho tập hợp mẫu, sai số tương đối ($\epsilon < 0,05$), trong đó 6/6 test có hệ số biến thiên $Cv\% < 10\%$, mẫu có độ đồng nhất cao. Thực trạng thể lực chung của nam học sinh của hai nhóm đối chứng và thực



nghiệm không có sự khác biệt rõ rệt, hay nói cách khác là tương đương nhau với $P > 0.05$.

2.3. So sánh thể lực của học sinh lớp 5, trường Tiểu học Tân Thành với tiêu chuẩn đánh giá thể lực của học sinh, sinh viên theo quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Nhằm xác định thực trạng thể lực chung của học sinh lớp 5 (nam, nữ) Trường Tiểu học Tân Thành đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh, sinh viên theo quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nghiên cứu tiến hành so sánh và thu được kết quả như sau:

Kết quả so sánh thể lực của nữ học sinh lớp 5 (lứa tuổi 11) của Trường Tiểu học Tân Thành và tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh, sinh viên được trình bày tại bảng 4.

Số liệu tại bảng 4 cho thấy: Giá trị trung bình test Lực bóp tay thuận (kg) của nữ học sinh lớp 5 Trường Tiểu học Tân Thành so với giá trị trung bình Lực bóp tay thuận (kg) theo tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh, sinh viên là như nhau.

Giá trị trung bình test Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây) của nữ học sinh lớp 5 Trường Tiểu học Tân Thành so với giá trị trung bình test Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây) theo tiêu chuẩn đánh giá thể lực của học sinh, sinh viên là tốt hơn 01 lần.

Giá trị trung bình test Bật xa tại chỗ (cm) của nữ học sinh lớp 5 Trường Tiểu học Tân Thành

so với giá trị trung bình test Bật xa tại chỗ (cm) theo tiêu chuẩn đánh giá thể lực của học sinh, sinh viên tốt hơn là 6cm.

Giá trị trung bình test Chạy 30m xuất phát cao (giây) của nữ học sinh lớp 5 Trường Tiểu học Tân Thành so với giá trị trung bình test Chạy 30m xuất phát cao (giây) theo tiêu chuẩn đánh giá thể lực của học sinh, sinh viên tốt hơn là 0.5 giây.

Giá trị trung bình test Chạy con thoi 4 x 10m (giây) của nữ học sinh lớp 5 Trường Tiểu học so với giá trị trung bình test Chạy con thoi 4 x 10m (giây) theo tiêu chuẩn đánh giá thể lực của học sinh, sinh viên tốt hơn là 0.52 giây.

Giá trị trung bình test Chạy tùy sức 5 phút (m) của nữ học sinh Trường Tiểu học Tân Thành so với giá trị trung bình test Chạy tùy sức 5 phút (m) theo tiêu chuẩn đánh giá thể lực của học sinh, sinh viên tốt hơn là 44m.

Kết quả so sánh thể lực của nam học sinh lớp 5 (lứa tuổi 11) giữa Trường Tiểu học Tân Thành và tiêu chuẩn đánh giá thể lực của học sinh, sinh viên được trình bày tại bảng 5.

Số liệu tại bảng 5 cho thấy: Giá trị trung bình test Lực bóp tay thuận (kg) của nam học sinh lớp 5 Trường Tiểu học Tân Thành so với giá trị trung bình test Lực bóp tay thuận (kg) tiêu chuẩn đánh giá thể lực của học sinh, sinh viên là bằng nhau.

Giá trị trung bình test Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây) của nam học sinh lớp 5 Trường Tiểu học Tân Thành so với giá trị trung bình test Nằm ngửa

gập bụng (lần/30 giây)(cm) theo tiêu chuẩn đánh giá thể lực của học sinh, sinh viên tốt hơn là 0.9 lần.

Giá trị trung bình test Bật xa tại chỗ (cm) của nam học sinh lớp 5 Trường Tiểu học Tân Thành so với giá trị trung bình test Bật xa tại chỗ (cm) theo tiêu chuẩn đánh giá thể lực của học sinh, sinh viên tốt hơn là 8cm.

Giá trị trung bình test Chạy 30m xuất phát cao (giây) của nam học sinh lớp 5 Trường Tiểu học Tân Thành so với giá trị trung bình test Chạy 30m xuất phát cao (giây) theo tiêu chuẩn đánh giá thể lực của học sinh, sinh viên tốt hơn là 0.3 giây.

Giá trị trung bình test Chạy con thoi 4x 10m (giây) của nam học sinh lớp 5 Trường Tiểu học Tân Thành so với giá trị trung bình test Chạy con thoi 4 x 10m (giây) theo tiêu chuẩn đánh giá thể lực của học sinh, sinh viên bằng nhau.

Giá trị trung bình test Chạy tùy sức 5 phút (m) của nam học sinh lớp 5 Trường Tiểu học Tân Thành, Bắc Tân Uyên, Bình Dương so với giá trị trung bình test Chạy tùy sức 5 phút (m) theo tiêu chuẩn đánh giá thể lực của học sinh, sinh viên tốt hơn là 54m.

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng sử dụng trò chơi vận động được các giáo viên tổ chức theo phân phối chương trình, có rất ít trò chơi vận động được tổ chức thành công thể hiện ở chỗ học sinh tham gia nhiệt tình, hào hứng cao. Tuy vậy, cũng có

nhiều trò chơi vận động chưa tạo được sự hứng thú, đam mê của các em học sinh. Bên cạnh đó, trò chơi trong chương trình được Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa cho thấy sự tương thích ở mọi nơi.

Thực trạng thể lực của nữ học sinh lớp 5 trường Tiểu học Tân Thành cùng lứa tuổi có sự khác biệt ở các test thể lực. Có 1/6 test đánh giá thể lực của nữ học sinh trường Tiểu học

Tân Thành có giá trị trung bình tương đương với tiêu chuẩn đánh giá thể lực của học sinh, sinh viên, có 5/6 test thể lực của nữ học sinh lớp 5 Trường Tiểu học Tân Thành tiêu chuẩn đánh giá thể lực của học sinh, sinh viên.

Thực trạng thể lực của nam học sinh lớp 5 Trường Tiểu học Tân Thành, Bắc Tân Uyên, Bình Dương có sự khác biệt, có 4/6 test thể lực của nam học

sinh lớp 5 Trường Tiểu học Tân Thành tốt tiêu chuẩn đánh giá thể lực của học sinh, sinh viên và 2/6 test có giá trị trung bình tương đương với tiêu chuẩn đánh giá thể lực của học sinh, sinh viên. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 20/08/2023;
ngày phản biện đánh giá: 09/09/2023;
ngày chấp nhận đăng: 19/10/2023)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.
2. Hoàng Thị Hằng, Đỗ Thị Ngọc (2014), “Ứng dụng một số trò chơi vận động nhằm phát triển thể lực cho học sinh khối 4 Trường Tiểu học Chu Văn An quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh” Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh.
3. Võ Hoàng Luật (2022), “Ứng dụng một số trò chơi vận động nhằm phát triển thể lực cho học sinh lớp 4 trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh”, Luận văn thạc sĩ giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Đức Tính (2021), “Ứng dụng một số trò chơi vận động phát triển thể lực chung cho học sinh lớp 5 Trường tiểu học Thiên Hộ Dương, quận 10 TP.HCM”, Luận văn thạc sĩ giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh.
5. Đỗ Vinh, Trịnh Hữu Lộc (2010), “Giáo trình Đo lường thể thao”, NXB TĐTT.